TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2018/QĐDS-ST
Ngày: 01/3/2018
V/v: "Tuyên bố một người mất tích"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN-THANH HÓA

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Đình Hợp- Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 29/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2017 về yêu cầu "Tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2018/QĐPH-ST ngày 21 tháng 02 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị T, sinh năm 1979, trú tại thôn k, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh Quốc V, sinh năm 1970, nơi cư trú cuối cùng, thôn K, xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Chị Lê Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố anh anh Nguyễn Minh Quốc V, sinh năm 1970, nơi cư trú cuối cùng, thôn K, xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, đã mất tích.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn nhận định:

Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Minh Quốc V, kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký ngày 05/8/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, vợ chồng có một con chung cháu Nguyễn Minh Quốc B, sinh ngày 30/3/2003, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn,nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường xuyên to tiếng với nhau, năm 2005 anh V mang theo cháu B bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì, gia đình và người thân đã tìm kiếm nhiều năm nhưng vẫn không biết hiện

nay anh V ở đâu, chị T đã thực hiên các biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả, ngày 08/9/2017 chị T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết việc dân sự tuyên bố anh Nguyễn Minh Quốc V mất tích. Ngày 11/10/2017, Tòa án đã làm thủ tục nhắn tin trên Đài tiếng nói Việt Nam và đăng báo theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì về anh V.

Thời hạn thông báo tìm kiếm anh V đã hết 04 tháng (ngày đăng phát thông báo đầu tin 21/10/2017) nhưng anh V không có mặt tại Tòa án để giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp: Tòa án thụ lý việc dân sự đúng thẩm quyền, giao tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo tìm kiếm đúng thời hạn, mở phiên hợp giải quyết việc dân sự đúng thành phần, thời gian quy định.

Sau khi xem xét yêu cầu của chị T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến đại diện Viện kiểm sát. Như vậy anh Nguyễn Minh Quốc V, sinh năm 1970, nơi cứ trú cuối cùng thôn K, xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, đã biệt tích hoàn toàn tại địa phương trên 2 năm (từ năm 2005 đến nay) mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức xác thực về anh Nguyễn Minh Quốc V còn sống hay đã chết, do đó yêu cầu của chị Lê Thị T phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 68 Bộ luật dân sự nên chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Minh Quốc V mất tích.

Về lệ phí. Chị Lê Thị T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 điều 27, khoản 2 Điều 146, Điều 149, 361, 369, 370,371, 387,389 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 68 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Anh Nguyễn Minh Quốc V, mất tích.

Lệ phí: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0003002 ngày 29/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị T đã nộp đủ lệ phí.

Người yêu cầu và người bị yêu cầu đều vắng mặt tại phiên họp, có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND cùng cấp;
-CCTHADS cùng cấp;
-UBND xã TT;
- Đương sự;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đình Hợp

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS

(1) Ghi tên Toà án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐDS-ST", nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐDS-PT".

(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.

(4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: "Tuyên bố một người mất tích", "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự",…

(5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.

(7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự

(8) Ghi tên Viện kiểm sát.

(9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.

(10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định).

(11) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-DS).

(12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tuyên bố một người mất tích").

(13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐPH-ST", nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐPH-PT".

(14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...".

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(16) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).

(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).

(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.

(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.

(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.

(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(27) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp.

(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(29) Phần cuối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:
(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặ định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụn những nơi cần lưu bản án).

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dá